

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC, TP HÀ NỘI**
* * * * *

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/DS-ST.

Ngày: 19/3/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa
ngân hàng TM CP Bưu điện Liên Việt với bà
Phạm Thị H, ông Hoàng Văn Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân Ông Lê Mạnh Nhanh

Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Quang- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/3/2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức–TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (L...B)

Địa chỉ trụ sở: Tầng ..., Tòa nhà Th...Tower, số ... đường Trần Quang Khải, Phường Tr, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP – Chi nhánh Thăng Long. (theo quyết định số 6650/2027/QĐ--TCD ngày 0/6/2017 của tổng giám đốc ngân hàng TMCP)

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Tiến D – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo giấy ủy quyền số 564/2020/UQ-...Bank ngày

09/7/2020 của giám đốc chi nhánh ngân hàng TMCP B)

Bị đơn:

Bà Phạm Thị H; sinh năm 1963

Trú tại: Đội ..., Hà X, xã Đại H, Huyện Mỹ Đ, TP Hà N.

Ông Hoàng Văn Th; sinh năm 1958 (đã chết)

Que quán: Đội ..., Hà X, xã Đại H, Huyện Mỹ Đ, TP Hà N.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1982

Trú tại: Thôn Hà X, xã Đại H, huyện Mỹ Đ, TP. Hà N

2. Anh Hoàng Văn H; sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Hà X, xã Đại H, huyện Mỹ Đ, TP. Hà N

3. Hoàng Thị Nh; sinh năm 1988;

Thôn Đốc Tín, xã Đốc Tín, Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

4. Hoàng Thu H; sinh năm 1991;

Thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

5. Hoàng Đức M; sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn Hà X, xã Đại H, huyện Mỹ Đ, TP. Hà N

6. Nguyễn Thị Mai H; sinh năm 1997

Trú tại: Thôn Hà X, xã Đại H, huyện Mỹ Đ, TP. Hà N.

7. Nguyễn Thị M; sinh năm 1937; Trú tại: Thôn Hà X, xã Đại H, huyện Mỹ Đ, TP. Hà N

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và toàn bộ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có nội dung như sau:

Đại diện nguyên đơn trình bày

Ngày 23/8/2018, Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh Thăng Long ký kết hợp đồng tín dụng với Bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1102018225 ngày 22/03/2018, chi tiết như sau:

Số tiền vay đã giải ngân: 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn*). theo Khế ước nhận nợ số 1102018225 ngày 26/03/2018. Thời hạn vay vốn: 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay: 11.75 %/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Từ tháng thứ 13 áp dụng

lãi suất thả nổi, định kỳ điều chỉnh 3 tháng 1 lần và mức lãi suất định kỳ điều chỉnh không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu thông thường của Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt tại thời điểm điều chỉnh; Mục đích vay tiêu dùng mua sắm đồ gia dụng trang thiết bị gia đình. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng, 95 tháng đầu mỗi tháng trả 5.250.000 đồng, tháng cuối cùng trả: 1.250.000 đồng; Trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 25 trên dư nợ giảm dần;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

- 01 BĐS tại địa chỉ Xã Đại H, Mỹ Đức, Hà Nội. Diện tích 143m² Giấy chứng nhận QSD/QSH số S1...6 do ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp ngày 13/05/2002 cho hộ ông Hoàng Văn Th đình chính thành Hoàng Văn Th ngày 08/05/2013 và toàn bộ các tài sản hình thành trên đất này đang tồn tại trong thời gian thế chấp. Tài sản nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản Số: 602/2018/HĐTC/2018 quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/03/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nên khoản vay trên đã bị chuyển quá hạn từ ngày 25/09/2019.

Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đơn đốc tạo điều kiện để bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th trả nợ, nhưng bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th không trả được và liên tục vi phạm cam kết thanh toán cho khoản vay.

Nghĩa vụ phải thanh toán cho khoản vay tạm tính đến ngày 08/01/2021 đối với bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th là: 476.194.227 đồng trong đó: Nợ gốc: 405.500.000 đồng ; Nợ lãi trong hạn: 60.825.341 đồng; Lãi quá hạn: 9.868.886 đồng.

Ngân hàng TMCP B có yêu cầu xem xét giải quyết:

(1) Buộc bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1102018225 ngày 22/03/2018 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/01/2021 cả gốc và các khoản lãi là: 476.194.227 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th phải chịu lãi suất quá hạn trên dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

(2) Trường hợp bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th không trả hết nợ, đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp theo hợp đồng công chứng thế chấp tài sản Số: 602/2018/HĐTC/2018 quyền số:

02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/03/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt.

(3) Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày: Bà và ông Th có vay của Ngân hàng B theo hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản bảo đảm đúng như bên ngân hàng trình bày. Sau khi vay tiền của ngân hàng ông Th bị bệnh hiểm nghèo, không qua khỏi và đã chết năm 2018, do chi phí chữa bệnh cho ông Th mất nhiều, cùng với đó không làm được kinh tế do đó không có thu nhập nên có vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện còn nợ khoản tiền gốc và lãi đúng như ngân hàng đã trình bày. Đề nghị Ngân hàng cho dẫn nợ để trả dần gốc và miễn toàn bộ lãi cho bà H. Hiện tại ông Th đã chết, bà H xin tự chịu trách nhiệm trả nợ một mình không liên quan đến các con bà và cũng không yêu cầu các con bà phải trả khoản vay này.

Các tài liệu xác minh thu thập của Tòa án:

Tiến hành xác minh hộ khẩu, hàng thừa kế của ông Th để xác định người liên quan trong vụ án. Ông Th và bà H có 05 người con chung, không có con riêng, con nuôi gồm: Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1982; Anh Hoàng Văn H; sinh năm 1985; (hiện đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng đi làm ăn xa không rõ địa chỉ); chị Hoàng Thị Nh; sinh năm 1988; chị Hoàng Thu H; sinh năm 1991; anh Hoàng Đức M; sinh năm 1993; và 01 người mẹ đẻ ông Th là bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1937; tại thời điểm khởi kiện ông Th đã chết do bị bệnh.

Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp thấy rằng: Tại thời điểm thẩm định về tài sản vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm thế chấp cho ngân hàng TMCP. Tài sản trên đất bao gồm 01 ngôi nhà cấp 4 gồm 05 gian xây dựng đã lâu, công trình phụ và bếp và các tài sản khác trên đất được dựng được trên 10 năm, các tài sản này bà H trình bày thuộc quyền sở hữu của bà H và ông Th, không liên quan đến ai khác trong gia đình và đang thuộc tài sản thế chấp cho ngân hàng B.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khai báo và không có quan điểm gì về yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Tại phiên tòa Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như trên.

Bi đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

Đại diện viện Kiểm sát có quan điểm: Việc thụ lý, giải quyết vụ án được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử tiến hành đúng thủ tục tố tụng, công tâm, khách quan.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Toà án căn cứ vào các quy định của pháp luật để xét xử.

Về nội dung: yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện cả về gốc, lãi trong hạn và quá hạn theo như ngân hàng đã trình bày tại phiên toà đối với bị đơn;

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn không thanh toán tiền trả ngân hàng thì Ngân hàng TMCP B có quyền phát mại tài sản thế chấp đã ký kết nêu trên để xử lý nợ.

Về án bí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đã báo gọi người liên quan là anh Hoàng Văn H; sinh năm 1985 là người thuộc hàng thừa kế của ông Th, được người thân trong gia đình anh H và chính quyền địa phương cung cấp: Hiện anh H có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng đi làm ăn xa không rõ địa chỉ và không liên lạc được với anh H. Quá trình giải quyết vụ án đã tổng đạt, niêm yết văn bản các giai đoạn tố tụng từ khi thụ lý cho đến triệu tập phiên tòa cho anh H theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác cũng đã được báo gọi tổng đạt hợp lệ, đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Toà án đã mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định tại điều 227 BLTTDS.

Về nội dung:

Xét khoản vay nợ: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn, xác nhận: ông Th và bà H có ký kết 01 hợp đồng tín dụng số HDTD1102018225 ngày 22/03/2018 với ngân hàng TMCP B, số tiền vay là 500.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi theo quy định tại điều 470 BLDS.

Xét mức lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay thời điểm đầu được áp dụng là: 11.75 %/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Từ tháng thứ 13 áp dụng lãi suất thả nổi và được áp dụng mức cao nhất đối với hợp đồng tín dụng này tính đến thời điểm khởi kiện là 12,24%/năm Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, xét thấy đây là mức lãi suất ngân hàng áp dụng phù

hợp với quy định của điều 468 BLDS và theo luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 08/01/2021 bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th còn nợ ngân hàng là: 476.194.227 đồng trong đó: Nợ gốc: 405.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 60.825.341 đồng; Lãi quá hạn: 9.868.886 đồng. Ngân hàng TMCP Bđã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện để bên vay trả nợ, nhưng bà Phạm Thị H và ông Hoàng Văn Th không trả được. Vì vậy ngân hàng có yêu cầu khởi kiện đến Tòa án là có căn cứ chấp nhận. Hiện tại ông Th đã chết, các con của ông Th không thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Th trong vụ án này. Phía bà H cũng đã thừa nhận còn khoản dư nợ trên và xin được một mình trả dần toàn bộ khoản nợ này khi có đủ điều kiện trả nợ. Ngân hàng nhất trí để một mình bà H trả nợ nhưng không nhất trí cho bà H trả dần vì món nợ đã chuyển nợ quá hạn, đề nghị bà H tất toán ngay khi bản án có hiệu lực. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ngân hàng buộc bà H phải trả nợ toàn bộ dư nợ cho ngân hàng khi bản án có hiệu lực pháp luật vì không trái pháp luật quy định tại điều 466 BLDS và phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết đại điểm f điều 7 của hợp đồng.

Về lãi phát sinh kể từ ngày kế tiếp 09/01/2021 bà H còn phải tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn trên dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Xét yêu cầu xử lý thế chấp của ngân hàng:

Căn cứ vào khoản điều 2 của hợp đồng thế chấp tài sản ngày 22/3/2018. Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 2...1 BDS tại địa chỉ Xã Đại H, Mỹ Đức, Hà Nội. Diện tích 143m² Giấy chứng nhận QSD/QSH số S1...6 do ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp ngày 13/05/2002 cho hộ ông Hoàng Văn Th đình chính thành Hoàng Văn Th ngày 08/05/2013 và toàn bộ các tài sản hình thành trên đất này đang tồn tại trong thời gian thế chấp. Tài sản nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản Số: 602/2018/HĐTC/2018 quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/03/2018.

Xét hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp: Hợp đồng này được lập thành văn bản có đầy đủ các điều khoản về quyền và nghĩa vụ do các bên thỏa thuận, tự nguyện thế chấp không bị ép buộc và đầy đủ các chữ ký của bên thế chấp là ông Th và bà H, bên nhận thế chấp là đại diện của ngân hàng có thẩm quyền ký kết. Hợp đồng thế chấp này được công chứng tại thời điểm ký kết có mặt đầy đủ của các bên tại văn phòng công chứng Dương Hương theo số công chứng Số:

602/2018/HĐTC/2018 quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/03/2018. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hợp đồng thế chấp thế chấp tài sản này là hoàn toàn hợp pháp theo quy định của điều 188 luật đất đai năm 2013 quy định về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Kể từ thời điểm thế chấp đến nay hiện trạng các tài sản thế chấp vẫn không có gì thay đổi, không có biến động, tranh chấp gì diện tích, về chủ sử dụng, sở hữu các tài sản thế chấp. Nay bên ông Th và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không tự nguyện bàn giao tài sản đã thế chấp theo yêu cầu của ngân hàng, nên ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản này theo thỏa thuận tại điều 5 của hợp đồng thế chấp để thanh toán vào khoản nợ của vợ chồng ông Th, bà H là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 299 và 320 bộ luật dân sự.

Trường hợp khi phát mại, giá trị tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, thì Bà H vẫn phải tiếp tục thanh toán nốt nghĩa vụ trả nợ trên cho ngân hàng TMCP B cho đến khi tất toán khoản nợ đối với ngân hàng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho cho nguyên đơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều - Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468, 470; Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 1 điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; khoản 1 Mục II danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc bà Phạm Thị H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B theo hợp đồng tín dụng số HDTD1102018225 ký kết ngày 22/03/2018 với tổng số tiền dư nợ tạm tính đến ngày 08/01/2021 là **476.194.227 đồng** (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm chín tư nghìn, hai trăm hai bảy đồng): Trong đó: Nợ gốc: 405.500.000 đồng ; Nợ lãi trong hạn: 60.825.341 đồng; Lãi quá hạn: 9.868.886 đồng.

2./ Kể từ ngày 09/01/2021, bà H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

3./ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Hạnh không thanh toán được

cho số tiền nêu trên cho ngân hàng hoặc đôi bên không có thỏa thuận khác, thì Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp đã ký kết để thanh toán cho khoản vay nợ của bà H và ông Th. Hợp đồng thế chấp cụ thể: 01 BĐS tại địa chỉ Xã Đại H, Mỹ Đức, Hà Nội. Diện tích 143m² Giấy chứng nhận QSD/QSH số S1...6 do ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp ngày 13/05/2002 cho hộ ông Hoàng Văn Th đình chính thành Hoàng Văn Th ngày 08/05/2013 và toàn bộ các tài sản hình thành trên đất này đang tồn tại trong thời gian thế chấp. Tài sản nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản Số: 602/2018/HĐTC/2018 quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/03/2018 tại văn phòng công chứng Dương Hương.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà H và ông Th đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Hạnh vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Trường hợp phải xử lý tài sản đảm bảo thì ngoài các đương sự liên quan trong vụ án này, những người khác thực tế sinh sống tại địa chỉ tài sản trên cũng phải di chuyển tài sản đi chỗ khác để thi hành án;

Trường hợp bà H trả được toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại các giấy tờ nhà đất đã thế chấp cho các chủ sử dụng và sở hữu hợp pháp và làm thủ tục giải chấp ngay.

4./ Án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 23.047.769 đồng. (Hai mươi ba triệu, không trăm bốn bảy nghìn, bảy trăm sáu chín đồng)

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 10.978.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, ngân hàng đã nộp tại biên lai thu số 0003021 ngày 09/11/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, buộc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

5./ Án xử công khai sơ thẩm: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

NOI NHẬN

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THA dân sự Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hồng

